

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 01 - 8 - 2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Duy Phong.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2017/TLST-HNGĐ ngày 07/4/2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 481/2017/QĐXX-ST ngày 26/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 583/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Bá P, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Đào Thị Thu H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/3/2017; bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Bá P trình bày:

Anh và chị Đào Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận N, thành phố Hải Phòng ngày 16 tháng 12 năm 2005. Anh chị kết hôn trong hoàn cảnh chị H đã có con riêng và được Tòa án giải quyết cho ly hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, từ cuối năm 2016 thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, chị H không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên vắng nhà, không quan tâm đến chồng con. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Từ cuối năm 2016 vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai về tình cảm, kinh tế. Nay anh P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đào Thị Thu H.

Về việc nuôi con: Anh và chị H có một con chung là Trần Ngọc H, sinh ngày 22/01/2006. Ly hôn, anh đề nghị được nuôi con chung Trần Ngọc H. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Anh và chị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đào Thị Thu H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H vắng mặt, không có lý do chính đáng nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và không lấy được lời khai của chị H.

Tòa án đã thu thập chứng cứ đối với gia đình, chính quyền địa phương về quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị H, thể hiện: Do anh P, chị H có mâu thuẫn nên từ cuối năm 2016 anh chị đã sống ly thân. Nguyên nhân do anh chị không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống, anh chị thường xuyên đánh cãi nhau. Gia đình và chính quyền địa phương đều xác nhận vợ chồng anh P và chị H có một con chung và không có tài sản gì chung.

Tại phiên tòa, anh P khai phù hợp như nội dung nêu trên và giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H. Đề nghị Tòa án giao con chung Trần Ngọc H, sinh ngày 22/01/2006 cho anh trực tiếp nuôi; không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản.

Chị Đào Thị Thu H vắng mặt lần thứ hai, không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ, không có mặt theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ pháp luật về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, phát sinh giữa các đương sự đều cư trú tại địa bàn quận Ngô Quyền nên theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

+ Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn giữa anh Trần Bá P và chị Đào Thị Thu H rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 57; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Bá P, xử anh Trần Bá P được ly hôn chị Đào Thị Thu H; giao con chung Trần Ngọc H cho anh P trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; không giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và về tài sản, tuyên quyền kháng cáo và anh P phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Trần Bá P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn giữa anh và chị Đào Thị Thu H. Đây là quan hệ pháp luật về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, phát sinh giữa các đương sự đều cư trú tại địa bàn quận Ngô Quyền nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thời hạn giải quyết vụ án: Ngày 07 tháng 4 năm 2017, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền thụ lý vụ án; đến ngày 26 tháng 6 năm 2017, Tòa án ra Quyết

định đưa vụ án ra xét xử. Như vậy, Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 481/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 cho chị H nhưng tại phiên tòa ngày 14 tháng 7 năm 2017, chị H vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 583/2017/QĐST-HNGĐ và ấn định phiên tòa được mở lại vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 01 tháng 8 năm 2017. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho chị H. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Đào Thị Thu H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Bá P và chị Đào Thị Thu H được xác lập từ ngày 16 tháng 12 năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận N, thành phố H. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống anh P và chị H hạnh phúc được một thời gian, từ cuối năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống dẫn đến anh chị thường xuyên đánh cãi nhau. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai về tình cảm, kinh tế. Xét mâu thuẫn giữa anh P và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P.

[5] Về việc nuôi con: Anh Trần Bá P và chị Đào Thị Thu H có một con chung là Trần Ngọc H, sinh ngày 22/01/2006. Ly hôn anh P đề nghị được nuôi con và không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét: Hiện cháu Trần Ngọc H đang ở với anh P, để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm lý, sự phát triển về mọi mặt và quyền lợi cho cháu H, cũng như nguyện vọng của cháu H khi bố mẹ ly hôn nên cần áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung là Trần Ngọc H cho anh P trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hai bên đương sự tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về việc chia tài sản: Anh Trần Bá P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Anh Trần Bá P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Anh Trần Bá P và chị Đào Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Bá P được ly hôn chị Đào Thị Thu H.

- Về việc nuôi con: Giao con chung là Trần Ngọc H, sinh ngày 22/01/2006 cho anh Trần Bá P trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hai bên đương sự tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trần Bá P và chị Đào Thị Thu H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Bá P phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001677 ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh Trần Bá P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

+ Nguyên đơn anh Trần Bá P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị đơn chị Đào Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường C, quận N;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng

